

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/DS-ST

Ngày 12-01-2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiền;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Đăng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong các ngày 06 và 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý: 550/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Mai Đào A, sinh năm 1976. (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố A, phường D, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Diệu Q, sinh năm 1984. (có mặt)

Địa chỉ: Số 10, Thái Sanh Hạnh, phường 8, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: 1/ Chị Đoàn Thị Bé T, sinh năm 1963 (có mặt)

2/ Anh Phạm Văn L, sinh năm 1964.

Cùng địa chỉ: Khu phố B, thị trấn P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của anh Phạm Văn L và chị Đoàn Thị Bé T: Chị Lê Thị Thanh Hải, sinh năm 1965. (có mặt)

Địa chỉ: 605, chung cư 354/15A, Lý Thường Kiệt, phường 14, Quận 10, TP Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 01/8/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Diệu Q là đại diện ủy quyền của nguyên đơn chị Huỳnh Mai Đào A trình bày: Vào ngày 27/4/2021 chị Huỳnh Mai Đào A có cho anh Phạm Văn L và chị Đoàn Thị Bé T vay số tiền 350.000.000 đồng.

Khi cho vay hai bên có thỏa thuận lãi suất theo mức lãi suất của ngân hàng là 1,66%/tháng và anh Phạm Văn L có viết biên nhận và ký tên vay tiền. Thời hạn trả nợ vào ngày 15/5/2021.

Chị Huỳnh Mai Đào A đã đòi nhiều lần nhưng đến nay phía anh Phạm Văn L và chị Đoàn Thị Bé T vẫn không trả.

Nay chị Huỳnh Mai Đào A yêu cầu chị Đoàn Thị Bé T và anh Phạm Văn L phải có trách nhiệm liên đới trả cho chị số tiền 448.770.000 đồng (trong đó: nợ gốc: 350.000.000 đồng, lãi 98.770.000 đồng ($350.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 17 \text{ tháng} = 98.770.000 \text{ đồng}$)), yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Tại bản tự khai ngày 03/11/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Lê Thị Thanh Hải là đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh Phạm Văn L trình bày: Vào khoảng tháng 5/2020 anh Phạm Văn L có vay của chị Huỳnh Mai Đào A số tiền 200.000.000 đồng, mức lãi suất 10%/tháng để trả tiền cát xây lấp mà anh Phạm Văn L đã ký hợp đồng với công ty cổ phần đèo cả 368, tại gói thầu cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận, gói thầu XL 14 tại ấp 9, xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Sau đó Công ty BOT và Công ty Đèo cả 368 đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền vật tư mà anh Phạm Văn L đã cung cấp cho công trình cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận. Chính vì vậy mà anh Phạm Văn L có trả cho chị Huỳnh Mai Đào A được 70.000.000 đồng tiền lãi cụ thể như sau:

- + Tháng 6/2020 trả 20.000.000 đồng.
- + Tháng 7/2020 trả 20.000.000 đồng.
- + Tháng 8/2020 trả 20.000.000 đồng.
- + Tháng 9/2020 trả 10.000.000 đồng.

Từ tháng 10/2020 anh Phạm Văn L không trả lãi được nữa cho nên vào ngày 17/4/2021 chị Huỳnh Mai Đào A gọi anh Phạm Văn L đến nhà yêu cầu anh Phạm Văn

L phải ghi giấy vay mượn số tiền 350.000.000 đồng. Trong đó: Tiền lãi từ tháng 10/2020 cho đến ngày 27/4/2021 (7 tháng là 140.000.000 đồng cùng với số tiền mà anh Phạm Văn L còn nợ lại tháng 9/2020 là 10.000.000 đồng) cộng với số tiền vốn vay 200.000.000 đồng. Thời hạn trả số tiền 350.000.000 đồng vào ngày 15/5/2021. Sau đó đại dịch Covid 19 bùng nổ nên anh Phạm Văn L không thể trả số tiền trên cho chị Huỳnh Mai Đào A.

Nay anh Phạm Văn L không đồng ý theo yêu cầu của chị Huỳnh Mai Đào A. Anh Phạm Văn L chỉ đồng ý trả cho chị Huỳnh Mai Đào A số tiền vốn vay 200.000.000 đồng và 16.320.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng: 216.320.000 đồng.

- Tại bản tự khai ngày 03/11/2022, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị Lê Thị Thanh Hải là đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị Đoàn Thị Bé T trình bày: Chị Đoàn Thị Bé T thống nhất theo lời trình bày của anh Phạm Văn L. Chị Đoàn Thị Bé T không có vay tiền của chị Huỳnh Mai Đào A. Lúc anh Phạm Văn L vay tiền của chị Huỳnh Mai Đào A chị Đoàn Thị Bé T không biết và chị Đoàn Thị Bé T không có ký tên vào biên nhận ngày 27/4/2021. Nay chị Đoàn Thị Bé T không đồng ý trả cho chị Huỳnh Mai Đào A số tiền 448.770.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: Bị đơn chị Đoàn Thị Bé T và anh Phạm Văn L cư trú: Khu phố B, thị trấn P, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa chị Huỳnh Mai Đào A với chị Đoàn Thị Bé T và anh Phạm Văn L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Mai Đào A, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị Lê Thị Thanh Hải là đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh Phạm Văn L thừa nhận anh Phạm Văn L có ký vào biên nhận ngày 27/4/2021. Nhưng cho rằng anh Phạm Văn L chỉ vay có 200.000.000 đồng, còn 150.000.000 đồng là tiền lãi. Nhưng chị Huỳnh Mai Đào A không thừa nhận và chị Lê Thị Thanh Hải không có chứng cứ

gì để chứng minh. Do đó lời trình bày của chị Lê Thị Thanh Hải là không có căn cứ. Từ nhận định trên có đủ căn cứ xác định anh Phạm Văn L có vay của chị Huỳnh Mai Đào A số tiền 350.000.000 đồng.

[2.2] Về tiền lãi:

Căn cứ theo nội dung biên nhận ngày 27/4/2021 không thể hiện rõ lãi suất các bên thỏa thuận là bao nhiêu. Lời khai của chị Nguyễn Thị Diệu Q là đại diện ủy quyền của nguyên đơn chị Huỳnh Mai Đào A trình bày khi cho vay hai bên có thỏa thuận lãi suất theo mức lãi suất của ngân hàng là 1,66%/tháng, chị Lê Thị Thanh Hải là đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh Phạm Văn L trình bày lãi suất là 10%/tháng. Tuy nhiên, các bên đương sự đều không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh lời trình bày của mình là có căn cứ. Do các bên đương sự “có thỏa thuận về việc trả lãi nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất” Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng lãi suất “bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định” tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự là $20\%/năm \times 50\% = 10\%/năm$, tức 0,833%/tháng. Do đó, yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng của chị Huỳnh Mai Đào A là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ ngày 27/4/2021 đến ngày xét xử là 20 tháng 10 ngày nhưng nguyên đơn chị Huỳnh Mai Đào A chỉ yêu cầu tính lãi 17 tháng là có lợi cho bị đơn anh Phạm Văn L nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì vậy tiền lãi được tính như sau: $350.000.000 \text{ đồng} \times 0,833\%/tháng \times 17 \text{ tháng} = 49.563.500 \text{ đồng}$.

[2.3] Về trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ:

Nguyên đơn chị Huỳnh Mai Đào A cung cấp chứng cứ là biên nhận ngày 27/4/2021 chỉ có chữ ký xác nhận nợ của anh Phạm Văn L, nguyên đơn chị Huỳnh Mai Đào A trình bày chị không biết mục đích anh Phạm Văn L vay tiền để làm gì, chị Lê Thị Thanh Hải là đại diện theo ủy quyền của anh Phạm Văn L và chị Đoàn Thị Bé T trình bày anh Phạm Văn L vay tiền để trả tiền cát xây lắp mà anh Phạm Văn L đã ký hợp đồng với công ty cổ phần đèo cả 368, tại gói thầu cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận, gói thầu XL 14 tại ấp 9, xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Xét thấy, các khoản vay hình thành trong thời kì hôn nhân, tuy nhiên đây là các khoản vay lớn, không có căn cứ xác định rõ mục đích vay, cũng không chứng minh được nhằm phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của gia đình. Mặt khác, các khoản vay cũng không phải do vợ chồng cùng xác lập. Do đó, căn cứ quy định tại các Điều 27, 37 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014, không có cơ sở buộc chị Đoàn Thị Bé T liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ với anh Phạm Văn L.

[2.4] Chị Lê Thị Thanh Hải là đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị Đoàn Thị Bé T và anh Phạm Văn L trình bày: Vào khoảng tháng 5/2020 anh Phạm Văn L có vay của chị Huỳnh Mai Đào A số tiền 200.000.000 đồng. Sau đó, anh Phạm Văn L có trả lãi cho chị Huỳnh Mai Đào A tổng số tiền lãi 70.000.0000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, lời trình bày của chị Lê Thị Thanh Hải không được chị Huỳnh Mai Đào A thừa nhận và chị Lê Thị Thanh Hải không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh anh Phạm Văn L chỉ vay 200.000.000 đồng và trả lãi được 70.000.000 đồng. Do đó lời trình bày của chị Lê Thị Thanh Hải không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Mai Đào A được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần nên anh Phạm Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5% trên số tiền phải trả, chị Đoàn Thị Bé T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, chị Huỳnh Mai Đào A phải chịu 5% án phí đối với số tiền lãi không được chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, 92, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 27, 37 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014;
- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Mai Đào A về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với chị Đoàn Thị Bé T và anh Phạm Văn L.

Buộc anh Phạm Văn L có trách nhiệm trả cho chị Huỳnh Mai Đào A số tiền nợ vay 399.563.500 đồng (trong đó: nợ gốc: 350.000.000 đồng, nợ lãi 49.563.500 đồng),

trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Mai Đào A về việc yêu cầu anh Phạm Văn L trả cho chị số tiền lãi 49.206.500 đồng (98.770.000 đồng - 49.563.500 đồng = 49.206.500 đồng).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Mai Đào A về việc buộc chị Đoàn Thị Bé T có nghĩa vụ liên đới cùng anh Phạm Văn L trả cho chị Huỳnh Mai Đào A số tiền 448.770.000 đồng (trong đó: nợ gốc: 350.000.000 đồng, nợ lãi 98.770.000 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Anh Phạm Văn L phải chịu 19.978.175 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Huỳnh Mai Đào A phải chịu 2.460.325 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào 10.837.500 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0016818 ngày 21/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Chị Huỳnh Mai Đào A được hoàn lại số tiền chênh lệch là 8.377.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Án tuyên vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 12/01/2023, có mặt chị Nguyễn Thị Diệu Q, chị Huỳnh Mai Đào A, chị Nguyễn Thị Bé Tư, vắng mặt chị Lê Thị Thanh Hải.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Kim Thúy

